

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 143/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Bùi Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Tòa án Nhân dân
thành phố VY

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 137/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Phan Văn C, sinh ngày 09/8/1965 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 02, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hình chính số 4575 ngày 27/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa Phan Văn C vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng (ngày 27/12/2015 chấp hành xong); Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính số 233 ngày 10/10/2017, Công an phường ĐĐ, thành phố VY xử phạt Phan Văn C 1.500.000đ về Hình vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đến nay chưa chấp hành xong); bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 57 ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Số 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bà Hà Thị Ch, sinh năm 1947; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08/8/2018, tại tổ dân phố C, thuộc khu HC 1, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Công an phường NQ, thành phố VY phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang Phan Văn C và Phạm Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại tay phải của Phan Văn C 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng (C khai nhận là ma túy hêrôin do C và L góp tiền mua để sử dụng), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S7- 4802 của Phạm Văn L.

Tại bản kết luận giám định số: 1089/KLGĐ ngày 11/8/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Hêrôin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1151g, không kể bao bì. Khối lượng Hêrôin có trong 0,1151g mẫu là 0,0311g, không kể bao bì”*.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Phan Văn C và Phạm Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2018, Phan Văn C đi xe đạp đến nhà Phạm Văn L để rủ L góp tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi trao đổi L đồng ý góp 100.000đ, còn C có 100.000đ, tổng cộng là 200.000đ. Có tiền, L điều khiển xe máy BKS: 88S7-4802 chở C đi đến đầu ngõ 5 phố C, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, C bảo L dừng xe đứng đợi, C xuống xe đi bộ một mình vào trong ngõ để mua ma túy. Khi đi đến một ngôi nhà trong ngõ thấy cửa sổ ngôi nhà mở hé, C đi đến cửa sổ thấy bên trong có một người phụ nữ mà những người nghiện khác thường gọi là Th (không rõ họ, tên đệm, tuổi), C hỏi “Có không để cho cái” (ý nói là có ma túy hêrôin bán cho C 01 gói), Thủy trả lời “Có” nên C đưa 180.000đ qua cửa sổ cho Th, Th nhận tiền và bảo C đi đến chỗ tường rào của một ngôi nhà bên cạnh nhà Th lấy ma túy mà Th đã cất giấu sẵn trước đó. C đến vị trí Th chỉ dẫn lấy được 01 gói ma túy Hêrôin và cầm ở tay phải rồi đi bộ ra đầu ngõ nơi L đang đợi. Sau đó, L điều khiển xe máy chở C đi về nhà ở xã KL, huyện TD để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đi đến đường Kim Ngọc gần đường sắt cắt đường bộ thuộc phường NQ, thành phố VY thì bị Tổ công tác Công an phường NQ, thành phố VY kiểm tra phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật như nội dung đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 139/CT-VKSTPVY ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Phan Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn C vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có liên quan tại phiên tòa khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,0340gam ma túy hêrôin và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả cho bà Hà Thị Ch 01 xe máy biển kiểm soát 88S7- 4802.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Phan Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08/8/2018, tại tổ dân phố C, đường giao nhau với Quốc lộ 2 đường KN, thuộc khu hành chính 1, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Phan Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường NQ, thành phố VY phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói giấy nhỏ chứa 0,1151gam chất bột màu trắng, được giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại hêrôin; khối lượng hêrôin có trong 0,1151gam mẫu là 0,0311gam.

Mặc dù khối lượng ma túy hêrôin là dưới 0,1gam nhưng do trước đó bị cáo C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cùng loại tội, tiền sự đó chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục vi phạm. Do đó,

Hnh vi nêu trên của bị cáo Phan Văn C đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của NH nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền sự về Hnh vi cùng loại tội nay lại tiếp tục vi phạm. Trong vụ án này, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý và hiện tại trên địa bàn thành phố VY các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo là con nghiện không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hnh vi, quyết định của người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ tên Th bán gói ma túy Hêrôin cho C, quá trình điều tra xác định đó là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969 ở khu hành chính 2, phường NQ, thành phố VY. Tuy nhiên, hiện Th không có mặt tại địa phương; ngoài lời khai của C thì chưa đủ tài liệu chứng cứ, chứng minh Th đã bán ma túy cho C. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phạm Văn L là người đã góp tiền mua ma túy cùng với C để sử dụng. Tuy nhiên, số lượng ma túy hêrôin thu giữ dưới 0,1gam; tiền án về hành vi cùng loại tội năm 2013 đã được xóa án tích (hiện L không có tiền án, tiền sự về hành vi cùng loại tội) nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe máy BKS: 88S7 – 4802, L sử dụng để chở C đi tìm mua ma túy là tài sản của bà Hà Thị Ch (mẹ đẻ của L). Khi L hỏi mượn xe máy của bà Ch để đi uống thuốc Methadone ở thành phố VY, bà Ch không biết L sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội. Do vậy, ngày 02/11/2018 Công an thành phố VY ra quyết định xử lý vật chứng trả xe máy BKS: 88S7- 4802 cho bà Ch là phù hợp và bà Ch không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với xe đạp mà bị cáo C dùng để đi rủ L góp tiền mua ma túy sử dụng là xe đạp của chị Phan Thị H (con gái C), C tự ý lấy chiếc xe đạp trên đi sang nhà L, chị H không có nhà và không biết mục đích C sử dụng xe đạp để đi rủ L góp tiền mua ma túy. Do vậy, Công an thành phố VY không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,0340gam ma túy và bao gói ma túy hoàn

lại sau giám định (*Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/11/2018*).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mẫu Văn Mùi